

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSĐT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Mức độ hiểu biết về tính chất, mục tiêu công việc	Nhà thầu trình bày sự hiểu biết về tính chất, mục tiêu của công việc phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Đạt	Nhà thầu có bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Nhà thầu không thuyết minh hoặc thuyết minh không phù hợp.	Không đạt	
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp	Nhà thầu thuyết minh mô tả giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện hợp lý và khả thi, phù	Đạt	Nhà thầu có bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	dịch vụ	hợp với thời gian thực hiện gói thầu và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương V E-HSMT.		này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
3	Tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Nhà thầu có cam kết đáp ứng toàn bộ yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương V của E-HSMT	Đạt	Nhà thầu có cam kết về Tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
4	Yêu cầu về xuất xứ và bản quyền phần mềm	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm do Nhà thầu cung cấp có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, bảo đảm bản quyền hợp pháp, không vi phạm quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của bên thứ ba. - Nhà thầu có trách nhiệm miễn trừ và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại, tranh chấp liên quan đến bản quyền phần mềm do Nhà thầu cung cấp. 	Đạt	Nhà thầu có cam kết về Yêu cầu về xuất xứ và bản quyền phần mềm đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
5	Thời gian thực hiện gói thầu	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt	Nhà thầu có cam kết/ đề xuất đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
6	Cam kết về giá dự thầu	Nhà thầu có cam kết giá dự thầu đã bao gồm toàn bộ chi phí cung cấp gia hạn phần mềm bao gồm: cài đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, bảo hành theo tiêu chuẩn và thuế phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.	Đạt	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt	
7	Yêu cầu với thời gian hỗ trợ kỹ thuật	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật 24/7 đối với mọi thắc mắc của Chủ đầu tư trong suốt thời hạn bản quyền (01 năm). - Thời gian sửa chữa, khắc phục sự cố, lỗi kỹ thuật tối đa trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu (qua điện thoại) của Chủ đầu tư. 	Đạt	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.		Không đạt	
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Kể từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu không có hợp đồng cung cấp dịch vụ vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) Bảng này.
		Kể từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu có hợp đồng cung cấp dịch vụ vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 theo thông tin được công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Không đạt	
<p>Kết luận: “Đạt” khi đáp ứng tất cả nội dung trên, “Không đạt” khi không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên</p>				

Ghi chú: Đối với các nội dung yêu cầu nhà thầu cam kết tại bảng yêu cầu kỹ thuật trên, nếu trong E-HSDT nhà thầu nộp, không có hoặc không nhắc đến nội dung cam kết đó, trong quá trình đánh giá E-HSDT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ. Trường hợp sau khi có yêu cầu làm rõ, nhà thầu vẫn không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung đã yêu cầu tại E-HSMT, thì nhà thầu sẽ được đánh giá là “Không đạt” ở các tiêu chí trên.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.